

Bản án số: 32/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 14-9-2023
V/v tranh chấp ly hôn, tranh chấp
nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU TỈNH QUẢNG NINH

- THnh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Cường.

Các Hội thẩm Nhân dân: Ông Trần Văn Nam và bà Nguyễn Thị Thu

- Thư ký phiên tòa: bà Phùng Thị Oanh là Thư ký Tòa án Nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân thị xã Đông Triều tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Vũ Văn Táp - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2023 tại Phòng xử án Tòa án Nhân dân thị xã Đông Triều tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 98/2023/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2023 về Ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn chị Trương Việt H sinh năm 2000, nơi cư trú thôn Q, xã B, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh.

2. Bị đơn anh Hoàng Văn C sinh năm 1993, nơi cư trú thôn Q, xã B, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và những lời khai tiếp theo, nguyên đơn chị Trương Việt H trình bày có nội dung:

- Về tình trạng hôn nhân: chị Trương Việt H và anh Hoàng Văn C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bình Khê, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh, ngày 14/3/2019. Sau khi kết hôn vợ chồng C sống cùng gia đình chồng tại thôn Q, xã B, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh đến năm 2022 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, hai vợ chồng không có tiếng nói C, bất đồng quan điểm sống, dần dần nảy sinh mâu thuẫn và đỉnh điểm đầu năm 2023 mâu thuẫn càng tăng khiến hai người sống ly thân nhau cho đến nay. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, nếu hôn nhân tiếp tục duy trì, không đem lại hạnh phúc cho nhau. Vì vậy, chị H yêu cầu Tòa án giải quyết cho được ly hôn anh Hoàng Văn C.

- Về con C: trong thời kỳ hôn nhân chị Trương Việt H và anh Hoàng Văn C có một con C Hoàng Anh Thư, sinh ngày 20/01/2020 chị H có nguyện vọng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con C Hoàng Anh Thư cho đến khi con

C trưởng tHnh (đủ 18 tuổi) và yêu cầu anh C cấp dưỡng 5.000.000^d/tháng cho con C. Tại bản tự khai và phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ ngày 17/5/2023 chị H thay đổi yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con C 2.000.000^d/tháng, hiện chị H và con gái đang sinh sống cùng bố mẹ đẻ của chị H tại xã Trảng Lươg, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh. Chị H đi làm công nhân thu nhập mỗi tháng từ bảy triệu đến tám triệu đồng, chỗ ở nH ông bà ngoài rộng rãi, thoải mái đảm bảo cuộc sống cho hai mẹ con.

- *Về tài sản C, nợ C:* chị H và anh C có tài sản C, không có nợ C nhưng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài các yêu cầu trên, chị H không đề nghị Tòa án giải quyết thêm vấn đề nào khác.

Tại bản tự khai và những lời khai tiếp theo bị đơn anh Hoàng Văn C trình bày có nội dung:

- *Về tình trạng hôn nhân:* chị Trương Việt H và anh C tự nguyện kết hôn tại UBND xã Bình Khê, thị xã Đông Triều năm 2019. Sau khi kết hôn, vợ chồng về C sống với nhau tại thôn Q, xã B, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Quá trình C sống vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc được 5 năm, thì nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu do anh C đi làm việc kiếm tiền về nuôi gia đình, mỗi tuần về một lần, dẫn đến hai vợ chồng bất đồng quan điểm sống, đến nay chị H không còn tình cảm với anh C nữa, anh C đã tìm các biện pháp nhằm Hn gắn tình cảm vợ chồng, bản thân anh C không muốn ly hôn với chị H.

- *Về con C:* trong thời kỳ hôn nhân vợ chồng có một con C là Hoàng Anh Thư, sinh ngày 20/01/2020. Nếu phải ly hôn anh C có nguyện vọng trực tiếp nuôi con C và yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con C 2.000.000^d/tháng (hai triệu đồng/tháng), hiện nay anh C đang làm phó quản đốc cơ điện công trường khai thác hầm lò số 2 công ty X91 thuộc tổng công ty Đông Bắc thu nhập 12.000.000^d/tháng.

- *Về tài sản C:* anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài các ý kiến trình bày trên, anh C không đề nghị Tòa án giải quyết thêm vấn đề nào khác.

Tại biên bản xác minh trường thôn Quán Vuông nơi anh C với chị H sinh sống cho biết: anh C với chị H có đăng ký kết hôn, quá trình sinh sống tại địa phương anh chị có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu do anh C đi làm không thường xuyên có mặt ở nH nên không quan tâm đến vợ con, anh C với chị H đã sống ly thân nhau, khi ly thân chị H cùng con gái về nH mẹ đẻ của mình sinh sống. Anh C và chị H có một con C sinh năm 2020 hiện đang ở cùng chị H tại nH bố mẹ đẻ chị H.

Tại biên bản xác minh ngày 24/8/2023 bố mẹ đẻ anh C là ông Quang, bà Cảnh cùng cấp nội dung: anh C với chị H có quan hệ vợ chồng, quá trình C sống cùng ông bà không có mâu thuẫn gì, bản thân ông bà mong muốn anh C với chị H khắc phục mâu thuẫn vợ chồng nếu có để về đoàn tụ, nhưng nếu chị H nhất quyết ly hôn thì do chị H với anh C quyết định, Anh C và chị H có một con C sinh năm 2020 hiện đang ở cùng chị H tại nH bố mẹ đẻ chị H.

Tại biên bản xác minh ngày 12/9/2023 bố mẹ đẻ chị H là ông Trương Tuấn A và bà Triệu Thị H hiện ở tại thôn L, xã T, thị xã Đ cung cấp nội dung chị H và anh C có quan hệ vợ chồng, đầu tháng 7/2023 do mâu thuẫn vợ chồng chị H đã cùng con gái về nH ông bà sinh sống. Theo ông Tuấn Anh và bà Hằng cho biết thì nguyên nhân mâu thuẫn của chị H và anh C chủ yếu về kinh tế, quá trình chị H về sinh sống tại nH ông bà thì anh C và chị H có sự cố gắng Hn gắn tình cảm vợ chồng nhưng chị H xác định mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng nên cương quyết xin ly hôn. Việc chị H cùng con gái về nH ông bà sinh sống được ông bà chăm lo đầy đủ, chở con gái chị H đi học để tạo điều kiện cho chị H đi làm và điều kiện sinh hoạt chỗ ở của nH ông bà thì rộng rãi, thoải mái đảm bảo điều kiện sinh hoạt đầy đủ cho cháu bé phát triển tốt.

Tại phiên tòa:

Chị Trương Việt H giữ nguyên quan điểm như đơn khởi kiện, yêu cầu Tòa án giải quyết cho được ly hôn anh Hoàng Văn C và đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con C Hoàng Anh Thư, sinh ngày 20/01/2020 kể từ tháng 9 năm 2023 cho đến khi con C tHnh niên (đủ 18 tuổi) và thay đổi yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con C, cụ thể trước đây chị H yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con C 5.000.000^d/tháng, nay chị H yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con C 2.000.000^d/tháng, còn về tài sản C, nợ C chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Hoàng Văn C thể hiện quan điểm đồng ý ly hôn với chị H, anh C nhận nuôi con C Hoàng Anh Thư, và không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con C, còn về tài sản C, nợ C anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Qua nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ, qua phần trình bày của các đương sự tại phiên tòa hôm nay, Viện kiểm sát nhận thấy về thủ tục tố tụng, Tòa án đã thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật có tranh chấp, tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng, thu thập đầy đủ chứng cứ. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đảm bảo nguyên tắc xét xử, sự có mặt của những người tiến Hnh tố tụng và người tham gia tố tụng đúng quy định. Về việc chấp Hnh pháp luật của người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về nội dung giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trương Việt H, xử cho chị Trương Việt H được ly hôn anh Hoàng Văn C. Về con C: đề nghị Tòa án giao con C là cháu Hoàng Anh Thư cho chị Trương Việt H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, anh C có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con C 2.000.000^d/tháng, còn về tài sản C, công nợ C nguyên đơn, bị đơn không yêu cầu, nên đề nghị Tòa án không xem xét giải quyết.

Sau khi xem xét, đánh giá khách quan toàn diện những tài liệu chứng cứ được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, lời trình bày của đương sự, quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. *Về trình tự thủ tục tố tụng*: Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều thụ lý và giải quyết vụ án Ly hôn, tranh chấp về nuôi con số: 98/2023/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2023, giữa nguyên đơn chị Trương Việt H sinh năm 2000, nơi cư trú thôn Q, xã B, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh với bị đơn anh Hoàng Văn C sinh năm 1993, nơi cư trú thôn Q, xã B, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa chị H và anh C đều có mặt. Nên Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. *Về hôn nhân*: chị Trương Việt H và anh Hoàng Văn C kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại ủy ban nhân dân xã Bình Khê, thị xã Đông Triều năm 2019. Căn cứ vào Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử xét thấy quan hệ hôn nhân giữa chị H với anh C là hợp pháp.

Sau khi kết hôn, vợ chồng C sống hạnh phúc được hơn 4 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu do mâu thuẫn về kinh tế, vợ chồng không hợp tính nhau gây ra những bất đồng trong cuộc sống và vợ chồng ly thân nhau từ đầu tháng 7/2023 đến nay. Quá trình sống ly thân bản thân anh C với chị H có sự cố gắng để H gắn tình cảm vợ chồng, tuy nhiên vẫn không có kết quả gì và nay chị H vẫn cương quyết ly hôn anh C, anh C cũng xác định không còn khả năng H gắn để vợ chồng đoàn tụ nên đồng ý ly hôn với chị H. Hội đồng xét xử nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng anh chị đã trầm trọng, đời sống C không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, Tòa án chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Trương Việt H theo quy định tại khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3]. *Về nuôi dưỡng con C*: trong thời kỳ hôn nhân vợ chồng có một con C là Hoàng Anh Thư, sinh ngày 20/01/2020.

Cháu Hoàng Anh Thư kể từ khi sinh ra được chị H trực tiếp chăm sóc, anh C do bận công việc mỗi tuần về nh được một đến hai lần và hiện nay cháu đang sinh sống cùng chị H. Tuy chị H với anh C đều có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng con C nhưng xét thấy công việc anh C bận, ít thời gian dành cho con cái, hơn nữa hiện nay cháu đang ở ổn định với chị H, cháu phát triển hoàn toàn bình thường do vậy Hội đồng xét xử thấy rằng cần giao con C cho chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Hiện nay chị H thu nhập mỗi tháng từ bảy triệu đến tám triệu đồng, anh C thu nhập mỗi tháng mười hai triệu đồng, xét yêu cầu của chị H yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con C, cụ thể chị H yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con C 2.000.000^d/tháng nội dung thay đổi không vượt quá phạm vi khởi kiện nên cần được chấp nhận và cũng là phù hợp, do vậy anh C phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con C 2.000.000^d/tháng, anh C được quyền thăm nom con sau khi đã ly hôn, theo quy định tại các Điều 58, 81, 82, và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4]. *Về tài sản C, nợ C*: chị Trương Việt H với anh Hoàng Văn C không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

[5]. *Về án phí và quyền kháng cáo*:

Chị Trương Việt H và anh Hoàng Văn C phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Chị Trương Việt H và anh Hoàng Văn C có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Khoản 1 Điều 28, Điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 244, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5, điểm đ khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trương Việt H.

Xử:

[1] *Về quan hệ hôn nhân:* chị Trương Việt H được ly hôn anh Hoàng Văn C.

[2] *Về con C:* giao con C Hoàng Anh Thư sinh ngày 20/01/2020 cho chị Trương Việt H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc kể từ tháng 9/2023 cho đến khi tHnh niên (đủ 18 tuổi).

Anh Hoàng Văn C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Chị H cùng các tHnh viên gia đình không được cản trở anh C trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

[3] *Về cấp dưỡng nuôi con C:* anh C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con C 2.000.000^d/tháng kể từ tháng 9/2023 cho đến khi con C tHnh niên (đủ 18 tuổi).

[4] *Về tài sản C, nợ C:* chị Trương Việt H và anh Hoàng Văn C không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

[5] *Về án phí:*

Chị Trương Việt H phải chịu 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009989 ngày 18/7/2023 của Chi cục thi Hnh án dân sự thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.

Anh Hoàng Văn C chịu 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con C.

[6] *Về quyền kháng cáo:* Án xử công khai sơ thẩm, có mặt chị H, anh C; chị H và anh C có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi Hnh theo quy định tại Điều 2 Luật thi Hnh án dân sự, thì người được thi Hnh án dân sự, người phải thi Hnh án dân sự có quyền thỏa thuận thi Hnh án, quyền yêu cầu thi Hnh án, tự nguyện thi Hnh án hoặc bị cưỡng chế thi Hnh án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi

Hình án dân sự; thời hiệu thi Hình án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi Hình án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND thị xã Đông Triều;
- Chi cục THADS thị xã Đông Triều;
- UBND xã Bình Khê, thị xã Đông Triều (Nơi đăng ký kết hôn);
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Mạnh Cường